

Số: 265/KH-MNXH

Xuân Hồng, ngày 01 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trường mầm non Xuân Hồng
Năm học: 2025-2026

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD-ĐT tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch 15/KH-UBND ngày 14/8/2025 của UBND xã Xuân Hồng; Công văn số 246/UBND-VHXH ngày 30/9/2025 V/v triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục năm 2025 của Phòng VH-XH xã Xuân Hồng.

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH- MNXH ngày 13/9/2025 của trường Mầm non Xuân Hồng về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Trường mầm non Xuân Hồng xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số (CĐS) năm học 2025-2026 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

CBGVNV tích cực hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số", tự học tự rèn, đồng thời hỗ trợ lẫn nhau, giúp người thân, người dân phổ cập kiến thức và kỹ năng số, nắm vững và làm chủ công nghệ số; Nâng cao dân trí số, lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, biến việc học tập và ứng dụng tri thức số thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành GD gồm: Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GD giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030"; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số GD 2021-2025.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CĐS trong các hoạt động quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tổ chức hướng dẫn GV, CBQL giáo dục kỹ năng quản lý, tổ chức GD trẻ bằng hình thức online và trực tuyến thông qua việc phối hợp với phụ huynh. Tăng

cường áp dụng phương pháp tập huấn cho đội ngũ GV qua mạng, huy động đội ngũ GV cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp, đảm bảo hướng dẫn phụ huynh và học sinh tham gia vào các hoạt động GD trực tuyến và online đảm bảo an toàn, hiệu quả trên môi trường mạng.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CDS trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT, CDS vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và cập nhật phần mềm quản lý chuyên môn. Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT, CDS chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

Giáo viên cần tích cực chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các hoạt động học để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và học tập.

- Triển khai việc CDS vào việc phối hợp với phụ huynh trong công tác CS&GD cho trẻ bằng hình thức Online, trực tuyến, Zalo... để duy trì chương trình CS&GD trẻ theo kế hoạch của năm học đã đề ra, nhằm phối hợp tốt với phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo thông tin 2 chiều.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thông tin hai chiều Sở GD&ĐT - Nhà trường - Giáo viên, nhân viên - Cha mẹ học sinh - Học sinh, triển khai hiệu quả các ứng dụng chuyển đổi số.

- Có đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị trường học và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các lớp.

- Đẩy mạnh công tác CDS trong quản lý tài chính, triển khai thực hiện thanh toán các khoản thu chi không dùng tiền mặt có hiệu quả.

- Quán triệt tất cả cán bộ GV, NV trong toàn trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động CDS trong nhà trường, từ cán bộ đến GV, NV, gắn kết chặt chẽ các hoạt động CS&GD trẻ với ứng dụng CNTT, CDS.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- BGH xây dựng kế hoạch Chuyên đổi số năm học 2025-2026 của nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả, 100% CBGV, NV hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia.

- 100% CBGVNV tích cực hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số", tự học tự rèn, đồng thời hỗ trợ lẫn nhau, giúp người thân, người dân phổ cập kiến thức và kỹ năng số, nắm vững và làm chủ công nghệ số; Nâng cao dân trí số, lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, biến việc học tập và ứng dụng tri thức số thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân

- Xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CB, GV, NV sử dụng trang Website của trường một cách có hiệu quả. Thường xuyên trao đổi thông tin, các văn bản qua hệ điều hành văn bản, cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về CDS, Đề án số 6.

2.2. Về hạ tầng số:

- Phân đầu 100% các phòng ban, nhóm lớp có mạng Internet đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CS&GD trẻ.

2.3. Về nhân lực số:

- Phân đầu 100% cán bộ GV - NV trong trường biết sử dụng máy vi tính, phần mềm CSND, GD trẻ, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính, biết ứng dụng và sử dụng CDS có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CDS vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.

- Phân đầu 95-100% GV trong trường biết cách soạn giáo án điện tử và áp dụng CDS vào trong tất cả các hoạt động của trẻ, khuyến khích những GV có tay nghề và sử dụng CDS thành thạo thiết kế bài giảng điện tử và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

- Phân đầu 100% giáo viên tự xây dựng được ít nhất từ 5-10 bài giảng điện tử/năm học, góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, của ngành.

- 90-100% CBGV, NV trong nhà trường có hiểu biết về CDS, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ trong công tác QL, CSND GD trẻ.

2.4. Về phát triển dữ liệu số:

- 100% CBQL, kế toán, văn thư... sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng, PM hệ điều hành văn bản.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu, các thông tin trên phần mềm CSDL ngành GD và ĐT theo quy định của Bộ GDĐT.

- 60% trẻ được tiếp cận với công nghệ CDS (Chơi các trò chơi trên vi tính)

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:

- Phân đầu thực hiện xây dựng triển khai giải pháp nâng cao việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Nâng cao việc thực hiện chữ ký số trong công tác quản lý.

- 100% giáo viên tham gia hội giảng cấp trường có ứng dụng CNTT, CDS hiệu quả trong giảng dạy.

- Tăng cường triển khai truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, lập nhóm zalo nhóm lớp giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống CSDL ngành (<http://csdl.moet.gov.vn>); PM quản lý nhà trường (<http://smas.edu.vn>)

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền qua Album hình ảnh đẹp của lớp, của trường.

- Triển khai cuộc thi “Thiết kế bài giảng điện tử” do nhà trường phát động với khẩu hiệu chung “Trong mỗi học kỳ, mỗi giáo viên tự xây dựng ít nhất 3 đến 5 bài giảng điện tử”.

2.6. Về an toàn thông tin mạng

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống máy tính, máy chủ, hệ thống mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ gây mất an toàn thông tin, phòng chống thư rác, mã độc nguy hiểm...

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về thực hiện Chuyển đổi số.

* Nhiệm vụ:

- Tích cực hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số", đồng thời hỗ trợ người thân, người dân, đặc biệt là những đối tượng ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, có thể nắm bắt và làm chủ công nghệ số, từ đó tham gia sâu hơn vào nền kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt các nội dung về Chuyển đổi số ngành giáo dục trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, CBGV, NV, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyên biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về CNTT, chuyển đổi số.

* Giải pháp:

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề của ngành nhấn mạnh nội dung mới là "Chuyển đổi số".

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Triển khai xây dựng tài liệu tuyên truyền; chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên

hệ thống: Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của trường, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...

- Tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số: Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền khác về chuyển đổi số như hội nghị, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

2. Ứng dụng CDS đổi mới nội dung, phương pháp trong dạy và học.

* Nhiệm vụ:

- Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phần mềm phù hợp, để xây dựng các hoạt động, bài giảng. Đồng thời tích cực đóng góp để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Nhà trường, của ngành, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu trước khi đưa vào sử dụng ở Nhà trường, tích cực tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử do các cấp phát động.

- Xây dựng kho học liệu số

+ Suu tầm, thiết kế và chia sẻ các video, hình ảnh, bài giảng điện tử, trò chơi tương tác phù hợp với độ tuổi mầm non.

+ Tạo ngân hàng dữ liệu số (theo chủ đề, lĩnh vực giáo dục) để giáo viên dễ dàng khai thác.

- Ứng dụng phần mềm và công cụ số trong giảng dạy

+ Sử dụng PowerPoint, Canva, ActivInspire, các ứng dụng học tập trực tuyến để xây dựng bài giảng sinh động.

+ Ứng dụng các phần mềm trò chơi (Quizizz, Kahoot Kids, ClassDojo,...) để tăng tính hứng thú cho trẻ.

- Đổi mới phương pháp dạy học gắn với công nghệ số

+ Áp dụng phương pháp dạy học trực quan kết hợp công nghệ AR/VR (thực tế ảo, thực tế tăng cường) trong một số hoạt động khám phá khoa học, môi trường xung quanh.

+ Kết hợp phương pháp STEAM với các công cụ số (ứng dụng thiết kế 3D, video mô phỏng thí nghiệm đơn giản).

- Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá trẻ

+ Sử dụng phần mềm quản lý mầm non để theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ.

+ Xây dựng hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio) lưu giữ sản phẩm học tập, hình ảnh, video hoạt động của trẻ.

- Tăng cường dạy học trực tuyến, kết hợp trực tiếp (Blended learning)

+ Xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh cùng hỗ trợ trẻ học tại nhà.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm trực tuyến khi có điều kiện đặc thù (dịch bệnh, nghỉ dài ngày).

- Đổi mới phương pháp tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh qua nền tảng số

+ Sử dụng Zalo, Website, Fanpage, ứng dụng quản lý trẻ để trao đổi, thông báo và tuyên truyền.

+ Tổ chức tọa đàm, hội thảo trực tuyến về chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên

+ Tập huấn kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, quay dựng video, sử dụng ứng dụng học tập.

+ Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ bài dạy mẫu, sáng kiến qua nền tảng số.

- Ứng dụng CDS trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi

+ Thiết kế các hội thi trực tuyến (vẽ tranh, kể chuyện, văn nghệ online).

+ Tổ chức ngày hội STEAM hoặc các hoạt động trải nghiệm với sự hỗ trợ của công nghệ số.

* Giải pháp:

- Về xây dựng và sử dụng học liệu số

+ Tổ chức cho giáo viên sưu tầm, biên soạn, thiết kế bài giảng điện tử, trò chơi tương tác, video ngắn, hoạt động trải nghiệm phù hợp độ tuổi.

+ Xây dựng kho học liệu số dùng chung (theo từng chủ đề, lĩnh vực: Làm quen chữ cái, Toán, Âm nhạc, Khám phá khoa học, STEAM...).

+ Tạo “ngân hàng trò chơi số” để hỗ trợ dạy học, giúp trẻ học qua chơi, chơi mà học.

- Về đổi mới phương pháp dạy học gắn với công nghệ số

+ Khuyến khích giáo viên kết hợp phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với ứng dụng CNTT (video hoạt hình, hình ảnh 3D, AR/VR).

+ Ứng dụng phương pháp STEAM kết hợp công nghệ số: mô phỏng thí nghiệm, thiết kế vật mẫu bằng phần mềm đơn giản.

+ Phát triển hình thức học tập kết hợp (blended learning): trực tiếp ở lớp và trực tuyến tại nhà cùng phụ huynh.

- Về ứng dụng số trong kiểm tra, đánh giá trẻ

+ Sử dụng phần mềm quản lý mầm non để lưu giữ dữ liệu phát triển cá nhân của trẻ (chiều cao, cân nặng, kỹ năng, kết quả học tập).(<http://csdl.moet.gov.vn>); PM quản lý nhà trường (<http://smas.edu.vn>)

+ Khuyến khích phụ huynh cùng cập nhật, chia sẻ sản phẩm học tập của trẻ qua ứng dụng, tạo sự kết nối “gia đình nhà trường”. (Zalo nhóm lớp)

- Giải pháp ứng dụng CDS trong công tác phối hợp phụ huynh

+ Xây dựng các kênh truyền thông số (Fanpage, Zalo, Website, ứng dụng quản lý mầm non) để cung cấp thông tin, tài liệu, bài học hỗ trợ cha mẹ.

+ Quay dựng video hướng dẫn phụ huynh tổ chức hoạt động vui chơi, trải nghiệm cùng trẻ tại nhà.

+ Tổ chức tọa đàm, tập huấn trực tuyến về dinh dưỡng, an toàn, phương pháp giáo dục sớm.

- Về phát triển năng lực số cho giáo viên

+ Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng phần mềm (PowerPoint, Canva, Quizizz, Kahoot Kids,...).

+ Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học trực tuyến (MOOC, tập huấn trực tuyến của Bộ GD&ĐT).

+ Thiết kế các hội thi trực tuyến: vẽ tranh, kể chuyện, văn nghệ, “Bé tài năng nhí online”.

+ Ứng dụng công nghệ để tổ chức ngày hội STEAM với mô hình ảo, trình chiếu 3D sản phẩm của trẻ.

+ Khai thác nền tảng số để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giao lưu giữa các lớp, các trường.

3. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai Chuyển đổi số trong GD&ĐT.

* Nhiệm vụ:

- Nhà trường tăng cường đầu tư các thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CDS vào các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Đồng thời sử dụng nhà mạng đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục... Đầu tư thiết bị bảo mật cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các phòng ban trong nhà trường;

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, trang bị hệ thống máy tính cho các lớp trong toàn trường và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN mới. Đồng thời khuyến khích giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Trang bị thêm các thiết bị điện tử kỹ thuật số khác phục vụ cho giảng dạy như tập trung đầu tư máy tính, máy in và kết nối mạng Internet với mục tiêu chủ yếu là phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp GV bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT có cài đặt thiết bị hệ thống phần mềm (phần cứng, phần mềm, webiste...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đây mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên về kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng...

* Giải pháp:

- về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin
- + Nâng cấp hệ thống mạng Internet: Đảm bảo kết nối tốc độ cao, ổn định ở tất cả các điểm trường, lớp học.
- + Lắp Wi-Fi toàn trường: Đặc biệt tại các phòng học, thư viện, phòng chức năng để phục vụ dạy học số.
- + Trang bị hệ thống lưu trữ dữ liệu số: Máy chủ (server), dịch vụ lưu trữ đám mây an toàn, có khả năng chia sẻ và bảo mật.
- Về trang thiết bị dạy học số
- + Trang bị thiết bị đầu cuối: Máy tính để bàn, màn hình tương tác thông minh, tivi thông minh cho các phòng học, laptop cho công tác QL
- Về ứng dụng thiết bị hỗ trợ dạy học: Máy chiếu, micro, loa, camera phục vụ quay - dựng - trình chiếu bài giảng.
- Về phần mềm và nền tảng số
- + Sử dụng phần mềm quản lý giáo dục mầm non: Quản lý hồ sơ, sức khỏe, sự phát triển của trẻ.
- + Triển khai hệ thống học liệu số và kho bài giảng điện tử: Đảm bảo giáo viên, học sinh và phụ huynh đều có thể truy cập.
- + Ứng dụng nền tảng dạy học trực tuyến: Kết hợp các công cụ Zoom, Microsoft Teams, Google Meet, cùng với các ứng dụng hỗ trợ (Quizizz, Kahoot, ClassDojo...).
- + Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin: Triển khai phần mềm diệt virus, tường lửa, mã hóa dữ liệu quan trọng.
- Về nguồn lực tài chính và đầu tư
- + Lập kế hoạch đầu tư hạ tầng số dài hạn: Xác định lộ trình từng năm để mua sắm, nâng cấp thiết bị.
- + Tận dụng nguồn ngân sách Nhà nước, xã hội hóa: Huy động sự hỗ trợ từ phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức xã hội để đầu tư trang thiết bị.
- Giải pháp về quản lý, vận hành và bảo trì
- + Phân công cán bộ phụ trách CDS: Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng số.
- + Xây dựng quy trình bảo trì, nâng cấp định kỳ: Đảm bảo trang thiết bị hoạt động bền bỉ, tránh lãng phí.
- + Đào tạo kỹ năng sử dụng thiết bị: Giáo viên, nhân viên được tập huấn cách khai thác tối đa hiệu quả công nghệ.
- Về phát triển năng lực số cho đội ngũ
- + Tổ chức các khóa tập huấn sử dụng thiết bị mới: Tivi thông minh, bảng tương tác, phần mềm dạy học.

+ Xây dựng đội ngũ “giáo viên nòng cốt về công nghệ”: Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp.

+ Khuyến khích tự học - tự bồi dưỡng: Cung cấp tài liệu, video hướng dẫn, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm.

4. Ứng dụng Chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý nhà nước về GD theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch.

* Nhiệm vụ.

Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý GD chuyên ngành đáp ứng yêu cầu của Thông tư 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về GDMN, GD phổ thông, GD thường xuyên .

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập GD, đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời

Đẩy mạnh thực hiện các khoản thu chi không dùng tiền mặt, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức các hội nghị họp, hội thảo chuyên đề qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử tại đơn vị, thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của ngành.

Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của ngành, phổ biến đến toàn thể CB,GV,NV, phụ huynh HS về cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT, cập nhật kịp thời, chính xác thông tin của CB,GV, NV trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, CSDL ngành, CCVC.

Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhà trường, quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nuôi dưỡng, quản lý phổ cập, công tác tuyển sinh, kiểm định chất lượng...).

* Giải pháp

100% CB,GV,NV trong trường lập Gmail cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của ngành và nhà trường, đồng thời phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường được biết Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị Nhà trường, tích hợp không gian làm việc số. Tiếp tục XD, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý ngành với nhà trường, kết nối đầy đủ, toàn diện các dữ liệu với các đơn vị, UBND xã, với ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GD&ĐT.

Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT.

Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử, bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi nơi, mọi lúc của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong mọi hoạt động.

5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CDS cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường.

*** Nhiệm vụ**

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CDS đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT: Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CDS. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CDS trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

*** Giải pháp**

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CDS cho 100% CBQL, GV, NV. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kỹ năng cơ bản: Soạn thảo văn bản, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, XD bài giảng điện tử, thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm quản lý GD, PM AI để hỗ trợ công tác giảng dạy..., biết ứng dụng CNTT, CDS trong công tác, giảng dạy.

- Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CDS vào công tác giảng dạy.

- Tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV, NV trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số trong công việc.

- Tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm Word: Trình bày văn bản đúng theo thể thức văn bản đã được quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Soạn Kế hoạch bài dạy đúng với yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm PowerPoint: Thiết kế, chỉnh sửa bài giảng điện tử phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các cuộc họp (họp Cha mẹ học sinh, họp tổ chuyên môn,...). Nhà trường phát động phong trào “Thiết kế bài giảng điện

tử” với khẩu hiệu chung “Trong mỗi học kỳ, mỗi giáo viên tự xây dựng ít nhất 1 đến 3 bài giảng điện tử”.

+ Đối với phần mềm Excel: Lập và sử dụng bảng tính.

+ Sử dụng các ứng dụng trong Google: Tạo bảng tính, chia sẻ bảng tính online trong Google driver.

- Tập huấn kỹ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy, sử dụng phần mềm AI trong giảng dạy.

-V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Chi tiết theo phụ lục 1, phụ lục 2 đính kèm

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng chuyên đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm trưởng ban.

- Xây dựng Kế hoạch chuyên đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyên đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyên đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Kiện toàn đội ngũ phụ trách CDS trong nhà trường, phân công đ/c Vũ Thị Hương phụ trách công tác UDCNTT, CDS; đ/c Nguyễn Thị Nhẫn - phụ trách trang Web của trường.

- Cần xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT, CDS phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CDS phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CDS nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

- Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CDS phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường.

- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số tại nhà trường, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của trường.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyên đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyên đổi số.

- Triển khai sử dụng dịch vụ thu chi không dùng tiền mặt.
- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và toàn thể giáo viên chủ động thực hiện.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CDS.

Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT trong giáo dục.

Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng chuyển đổi số vào công tác giảng dạy, để có giải pháp sử dụng hiệu quả chuyển đổi số vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

3. Giáo viên, nhân viên nhà trường.

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non Xuân Hồng. Đề nghị CBGV, NV nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc xin được trao đổi, báo cáo cụ thể với BGH nhà trường.

Nơi nhận

- BGH (để chỉ đạo)
- Các tổ CM, GV, NV (để t/h)
- Lưu VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hương

PHỤ LỤC 1
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm theo kế hoạch 265/KH-MNXH ngày 01/10/2025 của trường MN xuân Hồng)

TT	Chỉ tiêu	Bộ phận chủ trì theo dõi, hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	<i>Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông</i>			
1.1	- BGH xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2025-2026 của nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả; 100% CBGV, NV hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia.	BGH	- Đ/c Vũ Thị Hương - Toàn thể CBGV, NV	Tháng 9/2025
1.2	100% CBGVNV tích cực hưởng ứng phong trào “ <u>Bình dân học vụ số</u> ”, tự học tự rèn, đồng thời hỗ trợ lẫn nhau, giúp người thân, người dân phổ cập kiến thức và kỹ năng số, nắm vững và làm chủ công nghệ số; Nâng cao dân trí số, lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, biến việc học tập và ứng dụng tri thức số thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể CBGV, NV	Thường xuyên
1.3	Tiếp tục xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang Website của trường một cách có hiệu quả ; Thường xuyên trao đổi thông tin, văn bản qua hệ điều hành văn bản ;	Ban chỉ đạo UDCNTT, CDS	- Đ/c Nguyễn Thị Nhân - Đ/c Đặng Thị Hải Hà	Thường xuyên
2	<i>Về hạ tầng số:</i>			
2.1	Phấn đấu 100% các phòng ban, nhóm lớp có mạng Internet đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật	Ban chỉ đạo CDS	BGH	Thường xuyên
2.2	Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CS&GD trẻ.	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể CBGV	Thường xuyên
3	<i>Về nhân lực số:</i>			
3.1	Phấn đấu 100% cán bộ GV - NV trong trường biết sử dụng máy vi tính, phần mềm CSND, GD trẻ, soạn bài và soạn thảo	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể CBGV	Thường xuyên

	các văn bản trên máy vi tính, biết ứng dụng và sử dụng CDS có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CDS vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.			
3.2	Phần đầu 95-100% GV trong trường biết cách soạn giáo án điện tử và áp dụng CNTT, CDS vào trong tất cả các hoạt động của trẻ, khuyến khích những GV có tay nghề và sử dụng CNTT, CDS thành thạo thiết kế bài giảng điện tử và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể GV	Thường xuyên
3.3	Phần đầu 100% giáo viên tự xây dựng được ít nhất 5-10 bài giảng điện tử/ năm học, góp phần xây dựng kho học liệu điện tử của trường, của ngành.	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể GV	Thường xuyên
3.4	90-100% CBGV, NV trong nhà trường có hiểu biết về CDS, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ trong công tác QL, CSND GD trẻ.	Ban chỉ đạo CDS	Toàn thể CBGV	Thường xuyên
4	<i>Về phát triển dữ liệu số</i>			
4.1	100% CBQL, kế toán, văn thư, TTCM nấu ăn sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng, PM hệ điều hành văn bản.	Ban chỉ đạo CDS	- BGH - Kế toán - Toàn thể GV - Tổ TTCM nấu ăn - Văn thư	Thường xuyên
4.2	Thực hiện cập nhật dữ liệu, các thông tin trên phần mềm CSDL ngành GD và ĐT theo quy định của Bộ GDĐT.	Ban chỉ đạo CDS	Đ/c Vũ Thị Hương	Thường xuyên
4.3	60% trẻ được tiếp cận với công nghệ CDS (Chơi các trò chơi trên máy tính)	Ban chỉ đạo CDS	GV, HS	Thường xuyên
5	<i>Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:</i>			
5.1	Phần đầu thực hiện xây dựng triển khai giải pháp nâng cao việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT	Ban chỉ đạo CDS	- BGH - Kế toán	Thường xuyên

5.2	Nâng cao việc thực hiện chữ ký số trong công tác quản lý.	Ban chỉ đạo CĐS	BGH	Thường xuyên
5.3	Tăng cường truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, lập nhóm zalo nhóm lớp giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ.	Ban chỉ đạo CĐS	- Ban truyền thông - Gv các lớp	Thường xuyên
5.4	Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống CSDL ngành (http://csdl.moet.gov.vn); PM quản lý nhà trường (http://smas.edu.vn)	Ban chỉ đạo CĐS		- Thời điểm tháng 9/2025 - Thời điểm tháng 01, 5/2026
5.5	Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền qua Album hình ảnh đẹp của lớp, của trường	Ban chỉ đạo CĐS	- Ban truyền thông - Toàn thể GV	- Thời điểm kỳ I - Thời điểm kỳ II
5.6	Nhà trường phát động phong trào “Thiết kế bài giảng điện tử” với khẩu hiệu chung “Trong mỗi học kỳ, mỗi giáo viên tự xây dựng ít nhất 1 đến 3 bài giảng điện tử”.	Ban chỉ đạo CĐS	- BGH - Toàn thể GV	Học kỳ II
6	<i>Về an toàn thông tin mạng</i>			
6.1	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống máy tính, máy chủ, hệ thống mạng. Thường xuyên rà soát, khắc phục nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin	Ban chỉ đạo CĐS	- BGH - Đ/c Nguyễn Thị Nhẫn	Thường xuyên
6.2	Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ gây mất an toàn thông tin, phòng chống thư rác, mã độc nguy hiểm...	Ban chỉ đạo CĐS	- BGH - Đ/c Nguyễn Thị Nhẫn	Thường xuyên

PHỤ LỤC 2**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH***(Kèm theo kế hoạch 265/KH-MNXH ngày 01/10/2025 của trường MN xuân Hồng)*

TT	Nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Người thực hiện phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV, NV trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số trong công việc.	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
2	Tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
3	Tập huấn kỹ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy, sử dụng phần mềm AI trong giảng dạy.	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
4	Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt các nội dung về Chuyển đổi số ngành giáo dục trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, CBGV, NV, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về CNTT, chuyển đổi số.	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
5	Triển khai truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội, lập nhóm zalo nhóm lớp giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục trẻ.	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
6	Triển khai xây dựng tài liệu tuyên truyền; chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống: Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của trường, trên các trang mạng xã hội zalo, facebook...	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Bộ phận chủ trì	Người thực hiện phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Kiểm tra đôn đốc GV, NV xây dựng kho học liệu dùng chung	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV	Năm 2025 và các năm tiếp theo
8	Triển khai hệ thống học liệu số và kho bài giảng điện tử: Đảm bảo giáo viên, học sinh và phụ huynh đều có thể truy cập	Ban chỉ đạo CĐS	Toàn thể GV, NV Phụ huynh học sinh	Năm 2025 và các năm tiếp theo